TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 2787/2023/QĐST-DS	*Thành phố Thủ Đức, ngày 03 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 1049/2022/TLST-DS ngày 15 tháng 11 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 7 năm 2023 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng NNVPTNT

Địa chỉ: đường LH, quận BĐ, thành phố H

Đại diện ủy quyền: ông Trương Vĩnh L, sinh năm: 1976

Địa chỉ: LVV, khu phố M, phường LTM, Thành phố H

Bị đơn: bà Lê N, sinh năm: 1988 và ông Trần Thế A, sinh năm: 1987

Địa chỉ: đường 160, khu phố 7, phường TA, thành phố T, Thành phố H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Lê N và ông Trần Thế A xác nhận còn nợ Ngân hàng NNVPTNT số tiền nợ gốc, lãi tạm tính đến ngày 26/07/2023 là: 7.811.951.781 đồng (Bảy tỷ tám trăm mười một triệu chín trăm năm mươi mốt ngàn bảy trăm tám mươi mốt đồng) theo Hợp đồng tín dụng số: 6302-LAV-202000022 ngày 21/01/2020 giữa các bên.

Để đảm bảo cho khoản vay này bà Lê N và ông Trần Thế A thế chấp tài sản là nhà và đất tại đường 160, KP 7, Phường TA, Quận 9 (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh thuộc thửa đất số 1043, tờ bản đồ số 60 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

số CL 575866, vào sổ cấp GCN số: CS 08101 do Sở Tài nguyên và Môi trường, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 26/07/2018 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 6302-LCP-202000023 ngày 21&22/01/2020 và Phiếu yêu cầu đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất ngày 22/01/2020 tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Quận 9 (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh

Ngân hàng NNVPTNT và bà Lê N và ông Trần Thế A thống nhất phương án trả nợ như sau:

Từ ngày 01/08/2023 đến ngày 31/01/2024, mỗi tháng bà Lê N và ông Trần Thế A trả cho ngân hàng ít nhất 50.000.000 đồng/tháng.

Ngày 31/01/2024, bà Lê N và ông Trần Thế A thanh toán một lần toàn bộ số tiền gốc và các khoản lãi, phí phát sinh tính đến ngày thu hồi được nợ như quy định tại Hợp đồng tín dụng số: 6302-LAV-202000022 ngày 21/01/2020 giữa các bên.

Trường hợp Bà Lê N và Ông Trần Thế A không thực hiện đúng như cam kết nêu trên, Ngân hàng NNVPTNT có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của bà Lê N và ông Trần Thế A đối với Ngân hàng NNVPTNT. Nếu vẫn không đủ thanh toán hết nợ vay thì Bà Lê N và Ông Trần Thế A có nghĩa vụ tiếp tục trả hết các khoản nợ còn lại cho Ngân hàng NNVPTNT

Án phí dân sự sơ thẩm: bà Lê N và ông Trần Thế A chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền: 57.905.976 (năm mươi bảy triệu chín trăm lẻ năm nghìn chín trăm bảy mươi sáu) đồng.

Hoàn lại cho Ngân hàng NNVPTNT số tiền: 57.576.578 (năm mươi bảy triệu năm trăm bảy mươi sáu nghìn năm trăm bảy mươi tám) đồng tiền tạm ứng án phí, lệ phí Ngân hàng NNVPTNT đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2022/0006776 ngày 11/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thủ Đức.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thành phố Thủ Đức;
- Lưu; VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Khê